

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Triệu Thị L**, sinh năm 2005.

Số CCCD: 004305005780 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 11/8/2021.

Nơi thường trú: Xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng. Nơi tạm trú: Số nhà C - T, thôn Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: **Ngọc Vĩnh Q**, sinh năm 2003.

Số CCCD: 004203005873 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 11/8/2021.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị L và anh Ngọc Vĩnh

Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh Q đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 10/2024, ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện T (nay là xã T), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- *Về việc nuôi con chung:* Chị Triệu Thị L và anh Ngạc Vĩnh Q cùng thoả thuận để anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Ngạc Nhật N, sinh ngày 22/01/2022 đến tuổi trưởng thành. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành, cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 8 năm 2025.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Triệu Thị L và anh Ngạc Vĩnh Q mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng. Chị L còn phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Chị L tự nguyện nộp thay phần anh Q số tiền 75.000 đồng. Tổng cộng chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000777 ngày 18/7/2025 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cao Bằng. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND kv2.
- Phòng THADS kv2.
- UBND xã Thạch An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp